

(TUẦN: - Từ ngày 30 tháng 04 đến ngày 06 tháng 05 năm 2018)

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HS- SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học												Giáo viên	Ghi chú		
							Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7				CN	
							Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng			Ca	Phòng
3	ĐH	11	TT&MM	1/2	25	CAD trong ĐT								1	1303-A1					T.Q. Việt		
4	ĐH	11	TT&MM	2/2	25	CAD trong ĐT								2	1303-A1					T.Q. Việt		
5	CĐ	18	ĐT1	2/2	25	CAD trong ĐT										1	1303-A1			T.Q. Việt		
8	ĐH	11	DT2	1/2	37	KT lập trình nh							2	1304-A1						P.T.Q.Trang		
9	ĐH	11	ĐT4	2/3	25	KT lập trình nh					2	1305-A1			2	1302-A1				P.T.Q.Trang		
10	ĐH	11	ĐT7	1/2	37	KT lập trình nh					1	1305-A2	1	1304-A1						P.T.Q.Trang		
12	CĐ	18	ĐT1	1	30	CAD trong ĐT								1	1302-A1					P.T.Q.Trang		
14	CD-ĐH	11	ĐT1	1	40	Vi mạch số LT										1	1306-A1			P.T.Q.Trang		
12	CĐ	10	ĐT4	2/3	25	Thiết kế mạch t					1	1306-A1	1	A1-1505	1	1304-A1	1	A1-1606		D. T. Hằng		
13	CĐ	10	ĐT4	3/3	25	Thiết kế mạch t					2	1306-A1	2	1303-A1	2	1304-A1	2	1303-A1		D. T. Hằng		
30	ĐH	11	CĐT1	1/3	25	KT Vi điều khi							1	1305-A1						N.A. Dũng		
31	ĐH	11	CĐT1	2/3	25	KT Vi điều khi							2	1305-A1						N.A. Dũng		
32	ĐH	11	CĐT1	3/3	25	KT Vi điều khi									1	1305-A1				N.A. Dũng		
33	ĐH	11	CĐT2	1/3	25	KT Vi điều khi									2	1305-A1				N.A. Dũng		
34	ĐH	11	CĐT2	2/3	25	KT Vi điều khi											1	1305-A1		N.A. Dũng		
35	ĐH	11	CĐT2	3/3	25	KT Vi điều khi											2	1305-A1		N.A. Dũng		
36	ĐH	11	CĐT3	1/2	38	KT Vi điều khi														N.A. Dũng		
37	ĐH	11	CĐT3	2/2	38	KT Vi điều khi														N.A. Dũng		
38	CĐ	18	ĐT1	1/1	37	Mạng máy tính							1	1302-A1						B.Q. Bảo		

[illegible]

[illegible]